TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 24/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Châu Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Trầm Ngọc Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với:

Bị cáo Lâm Thành Ng (B), sinh năm 1986, tại huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm 02, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C và bà Võ Thị Thu B; vợ: Nguyễn Thị Y; có 02 con, lớn sinh năm: 2010; nhỏ sinh năm: 2011.

Tiền án: Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong hình phạt ngày 06/6/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp AT, xã LP, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lâm Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm 02, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm AB, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp AT, xã LP, huyện TT, tỉnh An Giang.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1996;

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1986;

- Ông Châu Thanh To (Ba Rượu).

(Tại phiên tòa, ông Kh có mặt. Những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2020, Lâm Thành Ng điều khiển xe mô tô hiệu Novou (không rõ biển số) chở T (không rõ nhân thân) từ thị trấn TT đến trước quán bán thức ăn của bà Tôn Thị Tị ở ấp NT, xã AT, huyện TT, T dẫn xe hiệu Novou vào bên trong quán để xe này lại ở đây rồi dẫn xe mô tô biển số 54S - 6743 đưa Ng đổ xăng. Lúc này Ng nghi ngờ T kêu chở để tìm trộm tài sản, Ng điều khiển xe về hướng xã VP 01 đoạn đến cầu Bến Bò rồi rẽ trái sang cầu sắt về hướng ấp CN, xã LAT. Ng đứng đợi trên cầu sắt, còn T đi bộ đến khu vực đồng ruộng cách khoảng 01km, bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 67M1 – 0763 loại Wave RS của ông Nguyễn Văn Kh rồi bẻ cong biển số. Xong, T đưa xe vừa trộm được cho Ng chạy, còn T chạy xe 54S-6743 theo tuyến đường cặp kênh CN về hướng cầu Cống Ranh.

Đối với ông Kh, sau khi phát hiện xe mình bị mất, ông thông tin cho người thân đón chặn và bắt giữ được Ng và xe cách hiện trường khảng 03km giao cho Công an xử lý. Tại cơ quan Công an Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, riêng T chạy thoát.

Ngày 01/5/2020 Ng bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT khởi tố về hành vị trộm cắp tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/BB-TTHS ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Tri Tôn kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 67M1 – 0763 nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu tím trị giá 8.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lâm Thành Ng khai nhận: Ng quen T (quê ở Vĩnh Long) khi cả hai cùng làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, T đến TT chơi 01 lần. Khi T đổi xe và kêu Ng chở vào khu vực đồng vắng thì Ngn đã nghi ngờ T tìm trộm tài sản, nhưng vì muốn hưởng lợi nên đã cùng T thực hiện hành vi và bị bắt như nội dung bản cáo trạng. Khi bị bắt bị cáo mặc áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ AF màu trắng, mặc quần Jean dài màu đen và 01 áo sơ mi dài tay vãi Jean màu xanh.

Bị hại Nguyễn Văn Kh trình bày: Khoảng 15 giờ 30 ngày 22/4/2020, ông điều khiển xe mô tô biển số 67M1 – 0763 nhãn hiệu Honda, loại Wave RS từ nhà đến đất ruộng để xịt thuốc. Cùng đi với ông có các bà Cẩ, La mỗi người chạy 01 chiếc, nhưng đậu xe cùng một điểm cách đất ruộng khoảng 60m. Đến khoảng 15 giờ 30 phút nghe bà La nói: "Hình như xe mình có ai chạy" thì ông chạy đến điểm để xe phát hiện xe ông bị mất, ông lấy điện thoại điện cho Di báo và nhờ Di đón chặn ở cầu Cống Ranh, sau đó ông lấy xe của bà La đuổi theo đến cầu đúc T6 thì phát hiện xe ông ngã bên phải và thấy 02 người đàn ông đang rượt đuổi 01 thanh niên mặc áo màu đen, quần jean. Ông cùng 02 người đàn ông này đuổi theo và bắt được Lâm Thành Ng. Xe là ông nhờ anh ruột tên C mua của Lê Văn Q (bà con bên vợ ông anh C), vào năm 2016 giá 7.500.000 đồng, chưa sang tên. Hiện xe và giấy xe ông đã nhận lại không yêu cầu bồi thường, nhưng yêu cầu xử lý hanh vi của bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lâm Ngọc H, Lê Văn Q và Nguyễn Văn H (C) trình bày:

Khoảng 14g30' ngày 22/4/2020, khi đang uống cà phê tại quán Sài Gòn thì Ng điện thoại cho Hầu hỏi mượn xe Yamaha hiệu Novou màu đỏ đen nói "đi uống cà phê với người bạn lên chơi", đến khoảng 15g00' cùng ngày thì H nghe ba ruột nói là Ng đang ở Công an do liên quan đến vụ trộm xe ở LAT. Từ ngày Ng bị bắt đến nay thì H không biết xe của mình đang ở đâu, cũng không biết bạn của Ng là ai.

Xe Wave RS màu tím BKS 67M1-0763 do Q mua ở Long Xuyên vào năm 2006, giá là 16.500.000 đồng. Đến năm 2016 Q bán lại cho C 9.000.000 đồng. Do C là em bà con nên khi mua bán không làm giấy tờ, đến nay Q không biết C sử dụng hay bán xe như thế nào.

Nguyễn Văn H (C) cho biết: Xe bị lấy trộm hiệu Wave RS, màu tím, BKS 67M1-0763 đúng là do C mua lại của Q dùm cho Kh vào năm 2016 với giá 7.500.000 đồng.

Những người làm chứng Nguyễn Văn Di, Lê Minh T, Châu Thanh To cùng cho biết:

Khoảng 17g00' ngày 22/4/2020 sau khi sửa máy xong, thì có điện thoại do Kh gọi tới cho Di nói: "xe tao bị lấy trộm rồi, nó chạy về hướng Cống Ranh, có quen ai kêu chặn lại dùm". Sau đó Di gọi điện cho R hay và khi đến nơi Di thấy xe Wave RS màu tím, BKS 67M1-0763 bị ngã và đối tượng đã bị bắt giữ.

Còn T khi nghe R nói có người bị mất xe, thì T cùng R lấy cây chặn xe bị mất trộm. Khi đó có 01 người chạy xe ngang nhưng không giống đặc điểm như mô tả nên cho qua, tiếp đó có 01 thanh niên điều khiển xe hiệu wave RS màu tím chạy đến giống như đặc điểm xe bị mất nên T chặn lại và người thanh niên bỏ chạy được khoảng 500m thì bị T và chủ xe bắt giữ giao công an xã LAT.

To khi đang ở nhà thì Di điện thoại cho hay có vụ trộm xe, To chạy xe lại cầu T6 và gọi T ra giúp. Khi đó có 02 xe chạy đến, xe đầu tiên không phải và xe thứ 2 màu tím loại Wave RS, biển số cong thì bị chặn và Toàn nói "chiếc này mày ăn trộm phải không" thì người thanh niên đó nói "làm gì ông chặn xe tôi" sau đó người thanh niên

bỏ chạy thì bị rượt theo bắt giữ lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ.

Bản cáo trạng số 11/CT–VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Lâm Thành Ng về tội "Trộm cắp tài sản".

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thành Ng từ 01 (một) năm, đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với T, do chưa xác định được nhân thân cụ thể nên quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ AF màu trắng; 01 quần Jean dài màu đen và 01 áo sơ mi dài tay vãi Jean màu xanh.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 25/BB-TTHS ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT và các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được xe mô tô biển số 67M1 – 0763 loại Wave RS có trị giá 8.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của người khác, nhưng lén lút lấy trộm là thể hiện ở lỗi cố ý trực tiếp. Cho nên Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân

huyện TT truy tố bị cáo về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, trên cơ sở hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo Ng là thanh niên khỏe mạnh bình thường, có vợ con; lẽ ra bị cáo phải biết lao động chân chính để nuôi bản thân lo cho gia đình, làm gương cho hai con, nhưng bị cáo không làm điều đó mà chạy theo lối sống buông thả, tụ tập thanh niên ăn chơi rồi lấy trộm tài sản. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. HĐXX cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị bị cáo; đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2018 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành hình phạt xong ngày 06/6/2019, khi chưa tròn 01 năm thì phạm tội mới, chứng tỏ ý thức phục thiện của bị cáo là kém, lần phạm tội này là tái phạm, HĐXX cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có vợ và 02 con nhỏ, chưa có nghề nghiệp, bị cáo là lao động chính, thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại và đầu thú khai nhận hành vi của mình, được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, HĐXX có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm kiểm sát viên là bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chỉ sinh sống bằng nghề làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với T, do chưa xác định được nhân thân cụ thể, nên HĐXX thống nhất quan điểm quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ AF màu trắng; 01 quần Jean dài màu đen và 01 áo sơ mi dài tay vãi Jean màu xanh. Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, lẽ ra tuyên trả cho bị cáo, nhưng do bị cáo không yêu cầu và tài sản cũng không còn giá trị, nên thống nhất tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thành Ng (B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành Ng (B) 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2020 *(ngày hai mươi hai, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ AF màu trắng;

+ 01 quần Jean dài màu đen;

+ 01 áo sơ mi dài tay vãi Jean màu xanh.

(Vật tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện TT với Chi cục thi hành án huyện TT).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lâm Thành Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS huyện TT (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi Cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ